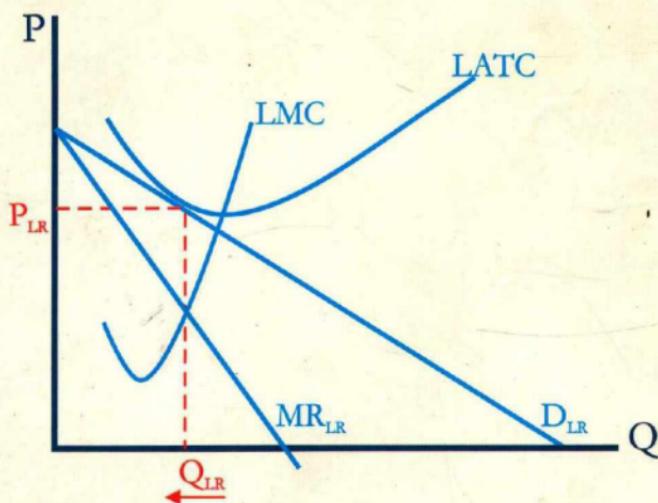


PGS.TS. NGUYỄN VĂN DẦN
HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

KINH TẾ HỌC VI MÔ

MICROECONOMICS

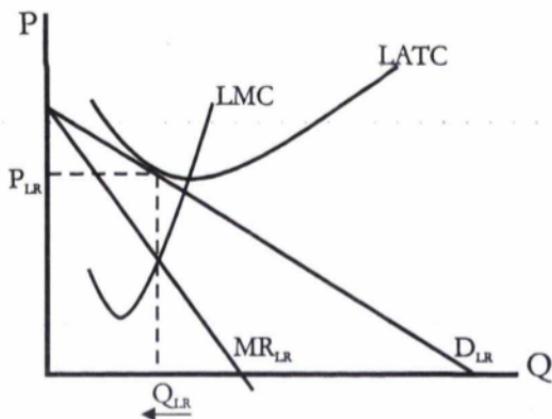


PGS.TS. NGUYỄN VĂN DÂN
HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

KINH TẾ HỌC VI MÔ

MICROECONOMICS

(Tái bản có bổ sung)



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN
HÀ NỘI - 2007

LỜI NÓI ĐẦU

Kinh tế học là một môn khoa học thuộc khoa học xã hội, nghiên cứu sự vận động của nền kinh tế và cơ chế vận hành của nó, nhằm cố gắng giải quyết những thách thức mà toàn xã hội đang phải đối mặt.

Từ khi nền kinh tế Việt Nam chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Kinh tế học đã trở thành một môn học mang tính phổ cập và được quy định là môn học cơ sở khôi nghec quan trọng đối với tất cả các sinh viên ngành kinh tế ở bậc Đại học và Cao đẳng thuộc các trường Đại học và Cao đẳng.

Kinh tế học vi mô là một nhánh của Kinh tế học, tập trung nghiên cứu hành vi ứng xử của các chủ thể, các bộ phận riêng lẻ. Đồng thời nó cũng quan tâm đến tác động qua lại giữa các chủ thể trong nền kinh tế. Với mục đích là để hiểu được các hoạt động kinh tế trong thế giới mà chúng ta đang sống, và trở thành một thành viên khôn khéo hơn trong nền kinh tế, đồng thời để hiểu rõ hơn khả năng và giới hạn của các chính sách kinh tế thì kinh tế học vi mô là một môn khoa học rất bổ ích, lý thú và phù hợp cho việc nghiên cứu này.

Cuốn sách được biên soạn với một tinh thần cố gắng cao nhất là trình bày các vấn đề một cách rõ ràng, dễ hiểu, sử dụng tối đa phương pháp mô hình để đơn giản hóa các vấn đề trừu tượng. Sắp xếp các chương theo một lôgic với cấu trúc chặt chẽ có hệ thống. Trong mỗi chương, ngoài việc trình bày các vấn đề lý thuyết cơ bản, còn có các ví dụ minh họa và các hướng dẫn giải một số bài tập với mục đích giúp người đọc dễ dàng tiếp cận, hoàn thiện và nâng cao hơn hiểu biết của mình về khoa học kinh tế học vi mô.

Trong quá trình biên soạn mặc dù tôi đã rất cố gắng để cuốn sách đạt chất lượng khoa học cao nhất, song kinh tế học là một khoa học trong đó rất

ít tri thức tồn tại mãi với thời gian. Kinh tế học vi mô là môn học đang tồn tại và rất linh động, nên cuốn sách không trách khỏi những khiếm khuynh nhất định. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các bạn đọc để cuốn sách được hoàn thiện hơn cho lần tái bản sau. Mọi ý kiến đóng góp xin gửi về: Nguyễn Văn Dần, Bộ môn kinh tế học, Khoa tài chính Quốc tế, Học viện Tài chính, Đông Ngạc – Từ liêm – Hà Nội.

PGS.TS. NGUYỄN VĂN DẦN

DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT

(Được xếp theo thứ tự xuất hiện khi nghiên cứu)

KÝ HIỆU	TIẾNG ANH	TIẾNG VIỆT
D	Demand	Cầu
S	Supply	Cung
P	Price	Giá
PPF	Production Possibility Frontier	Đường giới hạn khả năng sản xuất
Q	Quantity	Sản lượng
Q ^D	Quantity Demanded	Lượng cầu
Q ^S	Quantity Supplied	Lượng cung
CS	Consumer Surplus	Thặng dư tiêu dùng
PS	Producer Surplus	Thặng dư sản xuất
E	Elasticity	Hệ số co giãn
U	Utility	Lợi ích
MU	Marginal Utility	Lợi ích cận biên
TU	Total Utility	Tổng lợi ích
MRS	Marginal Rate of Substitution	Tỷ lệ thay thế biên
I	Income	Thu nhập
AP	Average Product	Năng suất bình quân
MP	Marginal Product	Sản phẩm cận biên/ Năng suất cận biên
MRTS	Marginal Rate of Technical Substitution	Tỷ lệ thay thế kỹ thuật biên
VC	Total Variable Cost	Tổng chi phí biến đổi
FC	Total Fixed Cost	Tổng chi phí cố định
TC	Total Cost	Tổng chi phí
AVC	Average Variable Cost	Chi phí biến đổi bình quân

AFC	Average Fixed Cost	Chi phí cố định bình quân
ATC	Average Total Cost	Chi phí bình quân
MC	Marginal Cost	Chi phí cận biên
W	Wages	Tiền công danh nghĩa
R	Rent	Tiền thuê danh nghĩa
LATC	Long run Average Total Cost	Chi phí trung bình dài hạn
LMC	Long run Marginal Cost	Chi phí cận biên dài hạn
L	Labour	Lao động
K	Capital	Vốn
TR	Total Revenue	Tổng doanh thu
MR	Marginal Revenue	Doanh thu cận biên
AR	Average Revenue	Doanh thu trung bình
TP	Total Profit	Tổng lợi nhuận
MV	Marginal Value	Giá trị biên
ME	Marginal Expenditure	Chi tiêu biên
AE	Average Expenditure	Chi tiêu bình quân
L_i	Lerner Index	Chỉ số Lerner
PDV	Present Discounted Value	Giá trị hiện tại
NPV	Net Present Value	Giá trị ròng hiện tại
i	Interest rate	Lãi suất
r	Real Interest Rate	Lãi suất thực
Π		Số thu
α		Hệ số co giãn của sản lượng theo vốn
β		Hệ số co giãn của sản lượng theo lao động
δ		Tỷ lệ khấu hao
Δ		Số gia/gia tăng

Chương 1

NHẬP MÔN KINH TẾ HỌC VI MÔ

Kinh tế học bắt đầu từ khi nào và từ đâu? Chúng ta có thể lấy năm 1776, khi Adam Smith công bố tác phẩm: “*Tìm hiểu về bản chất và nguồn gốc sự giàu có của các quốc gia*”, là năm khởi đầu của kinh tế học hiện đại. Trong tác phẩm này, Ông đã đề ra chính xác các nguyên tắc cơ bản của nền kinh tế thị trường.

Hơn 200 năm, nhiều quốc gia trên thế giới đã trải qua những giai đoạn phát triển thần kỳ, thịnh vượng không tưởng tượng nổi. Nhưng liệu sự thịnh vượng đó có làm cho mọi người dân ở các nước giàu hạnh phúc và có cuộc sống đầy đủ hơn không? sự cạnh tranh có dịu bớt đi không? Có thể khẳng định rằng tuyệt nhiên không. Rất nhiều người phải vật lộn để có được một cuộc sống khấm khá hơn. Các doanh nghiệp cạnh tranh với nhau một cách khốc liệt để dành dạt thị trường. Người lao động cạnh tranh nhau kiếm công ăn việc làm và có được một vị thế nhất định trên thị trường lao động... Cạnh tranh ngày càng trở nên gay gắt. Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đang hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới, thành viên chính thức của tổ chức thương mại thế giới, trong đó tất cả các hàng hoá và dịch vụ được lưu chuyển qua biên giới các quốc gia một cách dễ dàng hơn bao giờ hết. Lần đầu tiên mọi người đều chơi theo một luật chung: “*Luật chơi của kinh tế thị trường toàn cầu*”. Đây quả là một thách thức rất lớn. Cuộc chiến nào rồi cũng đến lúc kết, sẽ có kẻ thắng, người thua. Người thắng thì sẽ có lợi nhuận, thu nhập cao, thành đạt trong cuộc sống và kẻ thua cuộc thì sẽ sụt giảm sau, nhiều khi còn dẫn đến phá sản.

I. KHÁI NIỆM, ĐẶC TRƯNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CỦA KINH TẾ HỌC

1.1. Khái niệm

Kinh tế học là gì?

Có nhiều khái niệm về kinh tế học, ở đây chúng tôi chỉ nêu ra một khái niệm mà được nhiều nhà kinh tế thống nhất sử dụng:

Kinh tế học là môn khoa học xã hội, nghiên cứu xem việc lựa chọn cách sử dụng hợp lý các nguồn lực khan hiếm để sản xuất ra các hàng hóa cần thiết và phân phối chúng cho các thành viên trong xã hội.

Trong khái niệm này cho thấy có hai ẩn ý chúng ta cần phải làm rõ thêm là: Nguồn lực có tính khan hiếm và xã hội phải sử dụng các nguồn lực đó một cách có hiệu quả.

Trước hết, hãy đề cập đến các nguồn lực có tính khan hiếm. Xét lại một thời điểm nhất định, nguồn lực luôn có giới hạn, không đủ để sản xuất sản phẩm theo nhu cầu đòi hỏi của con người. Vì vậy, xã hội luôn phải chọn lựa xem nên sử dụng nguồn lực đó vào việc gì, sử dụng nó như thế nào và sử dụng cho ai. Yêu cầu chọn lựa đó đòi hỏi phải có sự giải đáp khách quan của khoa học kinh tế. Có thể nói, kinh tế học là môn học bắt nguồn từ sự khan hiếm của các nguồn lực.

Hai là: Xã hội phải sử dụng các nguồn lực đó một cách có hiệu quả. Nhận thức nhu cầu là vô hạn thì việc các nền kinh tế phải sử dụng một cách tốt nhất các nguồn lực có hạn là một vấn đề hết sức quan trọng. Điều này dẫn chúng ta đến một khái niệm rất quan trọng đó là: **Hiệu quả**. Hiệu quả có nghĩa là không lãng phí, hoặc sử dụng các nguồn lực của nền kinh tế một cách tiết kiệm nhất để thỏa mãn nhu cầu và sự mong muốn của mọi người. Nói cụ thể hơn, một nền kinh tế sản xuất có hiệu quả khi nó không hề sản xuất ra nhiều hơn một mặt hàng nào đó mà không phải giảm bớt sản xuất một số mặt hàng khác.

Tính cấp thiết của kinh tế học là nhận thức được thực tế của sự khan hiếm, và sau đó dự kiến tổ chức xã hội như thế nào để sử dụng các nguồn lực một cách có hiệu quả nhất.

